

Số: 48/2020/QĐST-HNGĐ

Mộc Châu, ngày 14 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 57/2020/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lù Thị H, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh S.

- Bị đơn: Anh Lường Văn P, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh S.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Quỹ tín dụng Nhân dân, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu.

Đại diện bà Ngần Thị Kim D, chức vụ: Kiểm soát trưởng Quỹ tín dụng Nhân dân xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Văn bản ủy quyền số 04 ngày 04/12/2020.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lù Thị H và anh Lường Văn P.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Giao cháu Lương Hoài N – Sinh ngày: 18/02/2006 cho chị Lù Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lương Văn P.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của các đương sự trước khi nộp đơn khởi kiện tại Tòa án, cụ thể như sau:

Anh Lương Văn P được quyền sử dụng, định đoạt 01 nhà xây 02 gian lợp tôn nằm trên diện tích đất 590,7m², đất đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 865/QĐ-UBND huyện Mộc Châu cấp ngày 08/11/2011, anh Pâng không phải trả lại tiền chênh lệch tài sản cho chị Huyền.

Về đất nương, đất ruộng ghi nhận sự thỏa thuận phân chia của các bên như sau.

Chị H sử dụng.

Thửa đất	Diện tích	Loại đất
08	607,2m ²	Đất trồng lúa
289	3.648,4	Đất trồng cây hàng năm
305	312,1m ²	Đất trồng lúa

Anh P sử dụng.

Số thửa	Diện tích	Loại đất
06	79,6m ²	Trồng lúa
07	154,8m ²	nt
09	560,6	nt
323	416,3	Đất trồng cây hàng năm
339	4.549,4m ²	nt

Về nợ chung: Nợ quỹ tín dụng Nhân dân xã Chiềng Sơn 200.000.000đ. Ghi nhận sự thỏa thuận của hai đương sự về việc thanh toán số nợ gốc và lãi cho Quỹ tín dụng Nhân dân xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La như sau.

Về lãi tính đến ngày 30/11/2020 là 13.878.000đ (Mười ba triệu, tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng) mỗi người chịu ½ số tiền lãi.

Sau khi ly hôn.

Anh Lương Văn P có trách nhiệm trả nợ cho Quỹ tín dụng Nhân dân xã Chiềng Sơn 160.000.000đ (Một trăm, sáu mươi triệu đồng) cả gốc và lãi, tính từ ngày 01/12/2020.

Chị H có trách nhiệm trả nợ cho Quỹ tín dụng Nhân dân xã Chiềng Sơn 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) cả gốc và lãi tính từ ngày 01/12/2020.

Kể từ ngày Quỹ tín dụng Nhân dân xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Lù Thị H và anh Lương Văn P chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, chị Lù Thị H và anh Lương Văn Pang còn phải trả cho Quỹ tín dụng Nhân dân xã Chiềng Sơn tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Chị Lù Thị H tự nguyện xin chịu 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0001097 ngày 25 tháng 11 năm 2020. Chị Lù Thị H được trả lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền: thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã Mường Trai, huyện Mường La, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh

